

Số: 02/2026/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP quy định chi
tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-
CP của Chính phủ; số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 275/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày
07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số
120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn
2026 - 2030, tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 888/BC-KTNS ngày 26
tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn
2026 - 2030, tỉnh Thanh Hóa.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, ban quản lý dự án, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị làm chủ đầu tư các dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Chương II **NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ** **CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG** **GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Điều 3. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho các đơn vị và chính quyền địa phương cấp xã.

3. Vốn đầu tư công được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của địa phương, các quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm các chỉ tiêu cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công; tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao, đảm bảo không phân tán, dàn trải, manh mún. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên

quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định của Luật Đầu tư công.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, liên tỉnh, liên xã, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

7. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các xã, phường.

8. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

- a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;
- b) Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;
- c) Hoàn trả vốn ứng trước;
- d) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- đ) Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;
- e) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;
- g) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- h) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- i) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);
- k) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);
- l) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý (nếu có); cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư



cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

m) Bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

n) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

o) Bảo đảm bố trí đủ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý giai đoạn 2026 - 2030

1. Nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

a) Nguyên tắc:

- Phân bổ vốn tập trung, không phân tán, dàn trải; chỉ bố trí vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và huy động các nguồn khác để tập trung đầu tư vào các công trình, dự án trọng điểm, có tính liên vùng, liên xã. Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan toả cao.

b) Tiêu chí:

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước theo tiến độ phê duyệt, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

- Thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong giai đoạn.

c) Định mức: Cấp tỉnh phân bổ 100% nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước.

2. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh

a) Nguyên tắc: Đảm bảo phù hợp với nguồn thu tiền sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã được hưởng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Tiêu chí phân bổ:

- Bố trí vốn thực hiện nhiệm vụ đo đạc bản đồ, quy hoạch; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; bố trí vốn ủy thác thực hiện cơ chế chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội.

- Bố trí vốn đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; bố trí trả nợ gốc vốn vay, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng

vốn nước ngoài; bố trí cho các dự án thực hiện di dân tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại các xã khu vực miền núi của tỉnh.

- Bố trí vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (mức vốn cụ thể theo hướng dẫn của trung ương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

c) Định mức phân bổ: Cấp tỉnh phân bổ 100% nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh. Sau khi hoàn thành bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án do tỉnh quản lý sẽ ưu tiên bố trí hỗ trợ cho các xã miền núi, các xã không có nguồn thu tiền sử dụng đất theo định mức bình quân được cấp có thẩm quyền quyết định và phù hợp với khả năng cân đối vốn.

3. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết

a) Nguyên tắc: Đảm bảo phù hợp với nguồn thu xổ số kiến thiết ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Tiêu chí phân bổ: Ưu tiên đầu tư cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế công lập, giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án thuộc các lĩnh vực nêu trên, số vốn còn lại (nếu có) bố trí cho các dự án biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

c) Định mức phân bổ: Cấp tỉnh phân bổ 100% nguồn thu xổ số kiến thiết.

4. Nguồn bội chi ngân sách địa phương

a) Nguyên tắc: Chỉ ngân sách địa phương cấp tỉnh được bội chi; bội chi ngân sách địa phương chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b) Tiêu chí: Ưu tiên bố trí nguồn bội chi ngân sách địa phương để bố trí vốn vay lại cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài đảm bảo phù hợp với cơ chế tài chính được duyệt.

c) Định mức phân bổ: Cấp tỉnh phân bổ 100% nguồn bội chi ngân sách địa phương.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do các xã, phường quản lý giai đoạn 2026 - 2030

1. Nguyên tắc:

- Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của các xã, phường bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm cân đối, bố trí vốn trong phạm vi tổng vốn đầu tư được giao; bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án, không được vượt thời hạn hoàn thành đối với từng nhóm dự án theo quy định và phải đảm bảo không để nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định



của Luật Đầu tư công; phù hợp với phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giai đoạn 2026 - 2030 được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc cân đối, bố trí vốn của mình trong phạm vi phân cấp theo luật định.

2. Tiêu chí:

- Bố trí đủ để hoàn trả vốn ứng trước (nếu có), dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước theo tiến độ phê duyệt, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

- Thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong giai đoạn.

3. Định mức phân bổ:

Việc phân bổ vốn đầu tư chi tiết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; đảm bảo tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 và Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm:

- Cấp xã phân bổ 100% nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp xã, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án do cấp xã quản lý.

- Phân bổ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho các nhiệm vụ, dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Phân bổ các nguồn vốn khác dành cho đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại giai đoạn 2026 - 2030

Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại của ngân sách nhà nước sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công. Đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép ưu tiên bố trí cho các dự án theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XIX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và PTTT Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Phong

THANH HÓA